

Bản án số: 217/2022/HS-ST
Ngày 17 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Lài
2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Không nơi đăng ký thường trú (do bị xóa); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

+ Ngày 28/10/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 259/2008/HS-ST. Bị cáo đã nộp 2.400.000 đồng tiền phạt bổ sung ngày 21/12/2018 nhưng chưa thi hành phần án phí 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung còn lại là 4.600.000 đồng.

+ Ngày 13/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số

81/2010/HS-ST; Ngày 22/02/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/THHP tổng hợp hình phạt của Bản án số 259/2008/HS-ST ngày 28/10/2008 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân và Bản án số 81/2010/HS-ST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đối với Huỳnh Văn T là 12 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019 nhưng chưa nộp phạt 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tiền sự: Ngày 19/11/2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong Quyết định ngày 19/7/2021.

Nhân thân:

+ Ngày 03/10/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 11/HS-ST ngày 21/01/2000. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/9/2005.

+ Ngày 30/10/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 11/HS-ST ngày 21/01/2000 buộc chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù theo Bản án số 20/HSST ngày 17/01/2001. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30/12/2002; Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/9/2005.

+ Ngày 09/4/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2006; Thi hành xong án phí và được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với tiền phạt bổ sung từ ngày 11/7/2012.

+ Ngoài ra, bị cáo còn bị xử phạt hành chính và bị đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 1998 và năm 2003.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: đường 10A, khu dân cư Ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thiện Hải V, sinh năm 1978; Nơi cư trú: đường 10A, khu dân cư Ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, trong lúc đi bộ ngang phòng số 6 nhà

trọ số 9, đường 10A, khu dân cư Ấp 5, xã P, huyện B, bị cáo Huỳnh Văn T thấy 01 xe mô tô biển số 59S3-34.393 của ông Trần Mạnh H dựng trước phòng, không người trông coi, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đến gần, dẫn xe xuống đường, ngồi lên xe, đề máy xe chạy đi về hướng đường số 9. Lúc này, anh H đang đứng ở khu đất trống đối diện phòng trọ phát hiện nên tri hô và cùng người dân đuổi theo T đến ngã ba đường Rạch Bà Lớn và Ấp 5, xã P, huyện B thì bắt giữ được T giao Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1718/ KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô biển số 59S3-34.393 có trị giá 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù; Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Về vật chứng đã được trả lại cho bị hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Sáng ngày 08/6/2022, tại phòng số 6 nhà trọ số 9, đường 10A, khu dân cư Ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Huỳnh Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 59S3-34.393 của ông Trần Mạnh H trị giá 10.000.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại bị hại nên được xem là chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự và có nhân thân xấu từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 59S3-34.393 nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

* Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Vũ Thanh Lâm

